

Bản tin chứng khoán

Trong số này

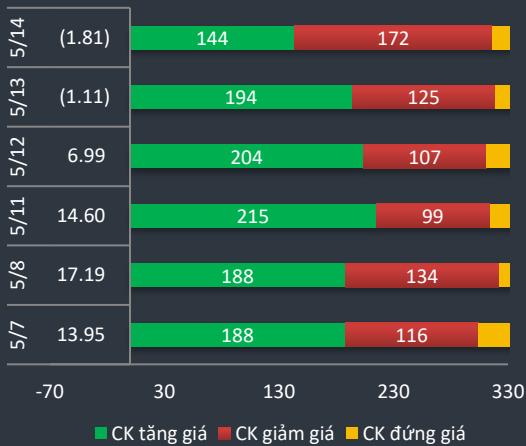
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

MSN	2,335.3
FUEVFNVD	133.3
VNM	80.9
VCB	51.7
VPB	31.6
HPG	26.5
PLX	19.4
MBB	13.3
DPM	(8.5)
GAS	(9.1)
BVH	(9.2)
POW	(9.4)
FRT	(9.5)
BID	(9.9)
VCI	(10.2)
HCM	(10.3)
ACV	(13.4)
VHM	(17.5)
VRE	(41.7)
VIC	(42.0)

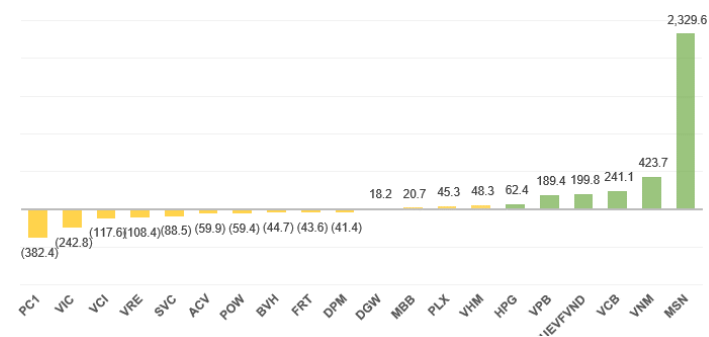
Tiền vào thị trường tăng mạnh, riêng HOSE là hơn 4,500 tỷ thêm 3,000 tỷ từ HNX và Upcom là hơn 7,500 tỷ đồng. Tiền nhiều nhưng sắc đỏ lại chiếm ưu thế và cả index cũng giảm chứng tỏ dòng tiền chốt lời tăng mạnh và khá quyết liệt. Đêm trước DJ đã giảm hơn 500 điểm sau bài phát biểu của chủ tịch FED. Trước đó Bộ Lao động Mỹ đã báo cáo nền kinh tế Mỹ đã mất 20,5 triệu việc làm trong tháng 4 và tỉ lệ thất nghiệp tăng vọt lên 14,7%. Đây là số liệu việc làm tồi tệ nhất kể từ Đại Khủng hoảng trong thập niên 1930. Bản thân chủ tịch Fed cũng nhấn mạnh không theo đuổi chính sách lãi suất âm trong thời gian tới.

Thị trường trong nước đã phát tín hiệu điều chỉnh từ ngày hôm trước. Thống kê giao dịch tự doanh của các công ty chứng khoán cho thấy nhóm này bán ra 1/2 danh mục đã mua 3 ngày trước cho thấy bản thân các công ty chứng khoán cũng đang lướt sóng và thu hẹp các khoản đầu tư khá nhanh để bảo toàn lợi nhuận.

Chỉ 1/3 nhóm VN30 xanh điểm trong ngày trong đó có 4 big cap quan trọng VCB, VIC, SAB, MSN. Nếu không có 4 cổ phiếu này có thể chỉ số index không chỉ giảm 1.9 điểm. Dù sao trong nhóm ngân hàng vẫn có STB và BID xanh điểm cùng với VCB.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 2,413 tỷ nhờ khoản mua thỏa thuận 2,335 tỷ MSN. Ngoài ra khối ngoại còn mua ròng FUEVFNVD(133.3 tỷ), VNM(80.9 tỷ), VCB(51.7 tỷ), VPB(31.6 tỷ). Nhóm Vingroup bao gồm VIC, VHM, VRE bán ròng nhiều nhất tổng cộng 101 tỷ.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

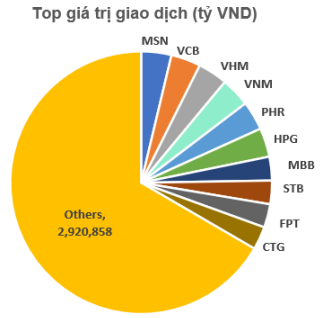


Vnindex 832.4

▼ -1.81 (-0.22%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MSN	63.9	2,000	3.23
BSR	6.5	200	3.17
TPB	21.9	400	1.86
MCH	68.3	1,200	1.79
VIC	96.0	1,000	1.05
EIB	15.4	100	0.66
VCB	76.0	400	0.53
BID	39.7	100	0.25
NVL	52.6	100	0.19
SAB	172.2	200	0.12
PLX	45.6	(50)	(0.11)
TCB	20.5	(100)	(0.49)
SHB	17.2	(100)	(0.58)
VNM	113.0	(700)	(0.62)
HPG	24.0	(150)	(0.62)
VJC	114.0	(900)	(0.78)
HVN	27.7	(250)	(0.89)
VPB	23.7	(250)	(1.05)
MWG	83.0	(900)	(1.07)
VHM	70.6	(800)	(1.12)
MBB	17.3	(200)	(1.14)
ACV	58.5	(700)	(1.18)
GAS	71.5	(900)	(1.24)
FPT	48.7	(650)	(1.32)
ACB	21.4	(300)	(1.38)
CTG	21.4	(300)	(1.39)
POW	10.2	(150)	(1.46)
VEA	38.3	(600)	(1.54)
BVH	49.7	(800)	(1.58)
VRE	24.1	(450)	(1.84)
GVR	12.3	(300)	(2.38)
VGI	27.2	(700)	(2.51)
HDB	23.0	(700)	(2.95)



Chỉ số Vnindex không điều chỉnh nhiều nhưng giao dịch tăng mạnh là một yếu tố cần lưu ý. Các chỉ báo kỹ thuật cảnh báo thị trường đang đi vào vùng quá mua trong khi ngưỡng kháng cự mạnh 850 không cách quá xa mốc hiện tại. Chỉ số index đã tăng gần 9% trong đợt vừa qua nhưng điểm khác biệt là độ dốc của đường giá cao hơn và từ đó rủi ro điều chỉnh sẽ càng mạnh hơn. Vấn đề là tiền có đủ mạnh để ở lại thị trường hay không. Việc khối ngoại quay lại mua ròng là một tín hiệu tích cực ngắn hạn, bên cạnh dòng tiền đầu cơ mới trong nước vẫn đang tham gia rất mạnh mỗi ngày vì vậy sẽ chưa có gì đáng lo ngại lắm. Phiên cuối tuần vẫn là phiên khá nhạy cảm, không loại trừ thị trường có thể điều chỉnh mạnh hơn và khi đó lớp dòng tiền mới sẽ tham gia bắt đáy vùng giá thấp. Nhà đầu tư có thể cơ cấu hạ tỷ trọng danh mục thu lợi nhuận và chờ các phiên cổ phiếu rơi về vùng giá hỗ trợ để tích lũy dần trở lại.

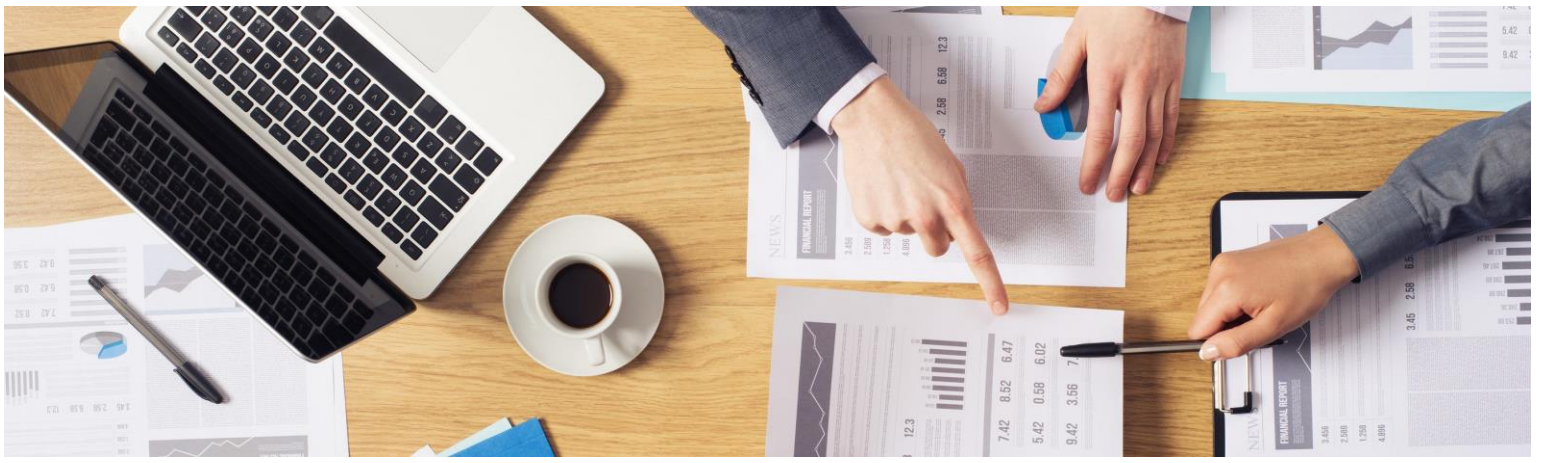
Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
HPG	24.0	1.70	21	27	Nắm giữ. Mục tiêu 26-27	14.3%
GAS	71.5	4.10	63	80	Mua quanh 68-70. Mục tiêu 80	13.5%
MWG	83.0	0.50	62	100	Chờ mua từ 65-70. Mục tiêu 100	33.9%
DRC	19.4	(2.80)	16	22	Mua quanh 18-19. Nắm giữ	21.3%
VCI	22.7	19.50	15	25	Mua quanh 17. Mục tiêu 23	51.3%
CTD	69.0	3.00	54	69	Nắm giữ - mục tiêu 70	27.8%
AAA	12.5	2.50	10.5	15	Mua quanh 11. Mục tiêu 15	19.0%
PHR	44.5	(1.90)	38	50	Mua quanh 39-43. Mục tiêu 55-60	17.1%
D2D	58.0	2.10	42	65	Nắm giữ - mục tiêu 65	38.1%
VCB	76.0	8.60	60	80	Mua quanh 60 - 65. Mục tiêu 80	26.7%
FPT	48.7	6.40	40	60	Mua quanh 40-45	21.8%
VNM	113.0	9.60	90	120	Mua quanh 95-100. Mục tiêu 120	25.6%
TLG	34.2	9.10	26	40	Mua quanh 28-30. Mục tiêu 40	31.5%



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
ROS	3.5	2.37	(3.40)	5.80	(88.90)	14,030,425	35.8	17.3
BOT	53.5	0.00	(0.70)	2.90	(7.00)	28,455	36	55.6
NVB	8	0.00	0.00	11.30	(18.60)	2,315,896	43	61.0
CTI	19.5	(2.75)	(2.00)	1.80	(24.40)	234,848	44.7	46.3
FLC	2.9	1.74	1.00	17.70	(42.70)	9,256,853	45.2	47.8
CRE	15.6	(0.96)	2.30	5.10	(40.00)	229,414	46.1	55.1
HVG	5.4	(0.92)	(1.60)	116.30	(38.40)	201,658	47.3	48.9
VCG	25.2	(0.40)	(2.00)	4.10	(10.00)	130,867	47.5	52.4
NVL	52.6	0.19	(0.90)	3.10	(17.80)	766,595	48	36.7
SAM	9.3	1.97	(0.50)	27.20	(12.00)	144,484	48.6	40.5
VPI	41.7	(0.48)	(1.20)	7.00	(2.00)	534,665	48.6	23.1
VRE	24.1	(1.84)	(2.80)	36.20	(35.70)	3,196,895	49.2	27.4
LTG	17.9	(2.19)	1.10	39.50	(22.70)	186,986	49.7	61.7
HPX	27.1	0.37	0.00	23.20	(6.30)	264,585	51	65.2
PVI	33.4	9.87	0.30	15.10	(23.40)	219,849	51.1	61.9
EVF	7.1	(1.39)	0.00	42.00	(19.00)	49,209	51.2	55.6
VJC	114	(0.78)	(1.20)	18.80	(23.20)	370,161	51.3	41.0
FIT	6.2	5.80	6.30	104.90	(42.20)	754,293	52.1	70.7
DCL	21.5	5.67	2.40	31.80	(33.90)	163,726	52.3	50.5
DBD	51	(0.20)	(0.20)	26.70	(17.80)	60,781	52.3	41.7



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
SHB	17.2	5,272,812	63.6	89.2	251.0%	-4.4%	4.9	18	2,014	8.54
FPT	48.7	2,245,660	69.4	85.1	41.2%	-6.5%	34.5	52.1	4,870	10.00
HPG	24	8,919,284	68	84.5	48.1%	-8.7%	16.2	26.3	3,031	7.92
VNM	113	1,778,968	71.1	90.5	35.0%	-15.3%	83.7	133.4	6,061	18.64
VPB	23.7	4,681,845	63.4	89	39.4%	-17.7%	17	28.8	3,747	6.33
NVL	52.6	766,595	48	36.7	3.1%	-17.8%	51	64	3,668	14.34
TCB	20.5	2,458,936	73.9	93.8	37.6%	-18.3%	14.9	25.1	2,987	6.86
ACB	21.4	3,957,263	57.1	71.3	20.2%	-19.5%	17.8	26.6	4,164	5.14
VCB	76	1,625,457	64.7	91.2	32.9%	-19.6%	57.2	94.5	4,849	15.67
MCH	68.3	22,514	58.4	63.2	26.5%	-21.4%	54	86.9	5,730	11.92
CTG	21.4	6,678,957	58.8	77.6	24.4%	-23.0%	17.2	27.8	2,510	8.53
VJC	114	370,161	51.3	41	19.0%	-23.1%	95.8	148.2	7,860	14.50
HDB	23	1,720,251	60.5	82.2	32.9%	-23.3%	17.3	30	3,781	6.08
VIC	96	1,033,945	54.7	51.4	34.3%	-23.9%	71.5	126.1	2,074	46.29
GVR	12.3	1,094,934	62.8	62.7	48.2%	-25.9%	8.3	16.6	826	14.89
MSN	63.9	2,112,318	66.6	79.5	30.4%	-26.3%	49	86.7	3,952	16.17
MBB	17.3	7,050,343	60.2	87.7	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,432	5.04
PLX	45.6	1,131,561	65.8	84.3	32.9%	-27.3%	34.3	62.7	997	45.74
VGI	27.2	591,855	60.5	48.7	43.2%	-27.9%	19	37.7	440	61.82
BID	39.7	1,410,146	63.3	82.2	31.9%	-28.5%	30.1	55.5	2,181	18.20
VHM	70.6	1,446,497	56.5	70.4	28.8%	-29.0%	54.8	99.5	7,663	9.21
BCM	23.4	35,919	55.6	60.8	45.3%	-33.1%	16.1	35	2,430	9.63
GAS	71.5	870,196	61	72.2	32.7%	-34.9%	53.9	109.9	5,869	12.18
MWG	83	1,632,722	54.3	53.4	40.9%	-35.2%	58.9	128	8,820	9.41
VEA	38.3	324,586	60.6	62.5	36.8%	-35.3%	28	59.2	5,480	6.99
VRE	24.1	3,196,895	49.2	27.4	36.2%	-35.7%	17.7	37.5	1,179	20.44
POW	10.2	5,581,390	59.3	48.3	43.7%	-36.6%	7.1	16.1	899	11.35
HVN	27.7	1,330,471	64.9	76.5	55.6%	-36.9%	17.8	43.9	(1,030)	(26.89)
SAB	172.2	92,667	58.9	60.4	49.1%	-39.0%	115.5	282.1	7,068	24.36
ACV	58.5	240,864	56.7	62.1	38.6%	-39.0%	42.2	95.9	3,760	15.56
BVH	49.7	725,420	60.2	72.2	53.9%	-42.7%	32.3	86.8	1,141	43.56
BSR	6.5	3,982,637	60.2	88.9	35.4%	-51.5%	4.8	13.4	940	6.91

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

LMH	6.54
JVC	6.67
HAR	6.67
TTF	6.79
TLH	6.81
GEX	6.84
HDG	6.86
C47	6.89
VNE	6.90
TS4	6.91
DIC	6.92
VRC	6.92
VRC	6.92
TEG	6.92
DHM	7.00

Top tăng giá HNX

CET	7.14
ART	7.14
MST	8.00
DDG	8.64
TCS	8.79
AAV	8.89
SCI	9.57
TKC	9.68
TMC	9.82
PVI	9.87
DST	10.00
VIG	11.11
SPI	11.11
VCR	13.95
HKB	16.67

ANV - Công ty cổ phần Nam Việt - Ghi nhận tổng kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm giảm 19,7% so với cùng kỳ, đạt 28,5 triệu USD. Doanh nghiệp cho biết đã giảm xuất khẩu trong tháng 4 đã suy yếu so với tháng 3.

BCM - Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Đã đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 của công ty mẹ với mục tiêu tổng doanh thu 3.330 tỷ đồng, giảm 45% và lợi nhuận sau thuế 623,6 tỷ đồng, giảm đến 63% so với năm trước.

FDC - CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM - Đã thông qua phương án mua lại tối đa hơn 3,86 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, tương ứng 10% vốn điều lệ. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 5 và tháng 6/2020.

NTP - CTCP Nhựa Tiền Phong - Năm 2020, Công ty đặt kế hoạch sản lượng 104.000 tấn, tăng 9%; doanh thu dự kiến 5.100 tỷ đồng, tăng 8% và lợi nhuận trước thuế 470 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2019. Cổ tức năm 2020 ở mức 20% bằng tiền. Tuy nhiên, trước tình hình dịch Covid-19 và việc kiểm soát dịch của Chính phủ, kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2020 vẫn có thể thay đổi từ quý III.

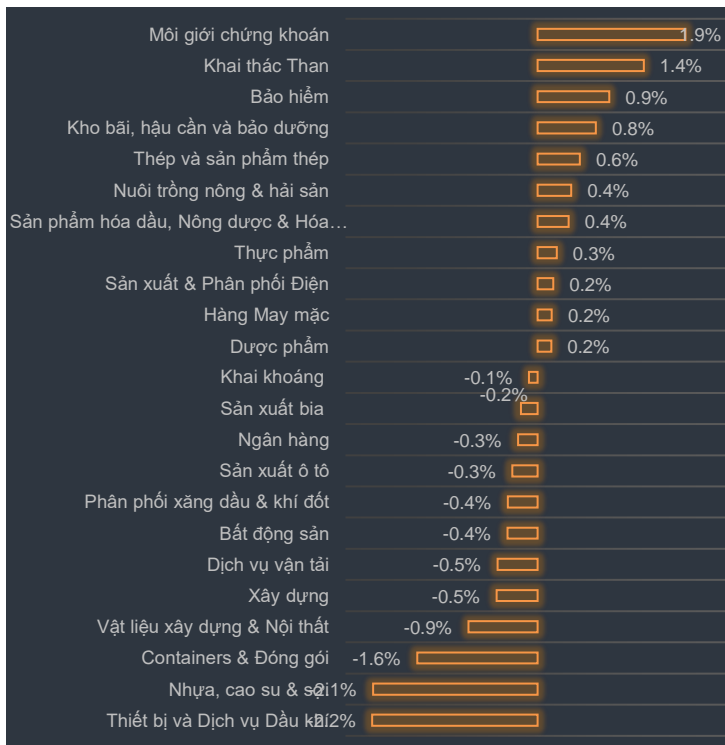
LTG - CTCP Lọc Trôi - Năm 2020, LTG đề ra kế hoạch 360 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng 7% so với kết quả năm trước nhưng chỉ tiêu doanh thu thuần lại giảm 16%, chỉ đạt 7.352 tỷ đồng. Về kế hoạch niêm yết trên HoSE, HĐQT đã xin gia hạn và dự kiến hoàn tất niêm yết cổ phiếu trong năm 2022 với điều kiện đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận.

PC1 - CTCP Xây lắp điện 1 - Thông báo góp vốn vào 3 công ty điện gió. Theo đó, góp 80,91 tỷ đồng vào CTCP Điện gió Phong Huy, góp 80,95 tỷ đồng vào CTCP Điện gió Phong Nguyên và hơn 86 tỷ đồng vào CTCP Điện gió Phong Lập. Thời gian thực hiện tất cả đều trước ngày 15/5/2020.

D2D - CTCP Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 - Ngày 25/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 26/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/6/2020.

FIR - Công ty cổ phần Địa ốc First Real - HĐQT dự trình 3 phương án phát hành cổ phần mới để tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2020-2021. Về kế hoạch kinh doanh năm 2020, Địa ốc First Real dự kiến doanh thu thuần đạt 350 tỷ đồng, tăng trưởng 6,75% so với kết quả đạt được năm 2019; lợi nhuận sau thuế 100 tỷ đồng, tăng trưởng 7,7% so với năm trước.

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: AAV, VRC, HAR

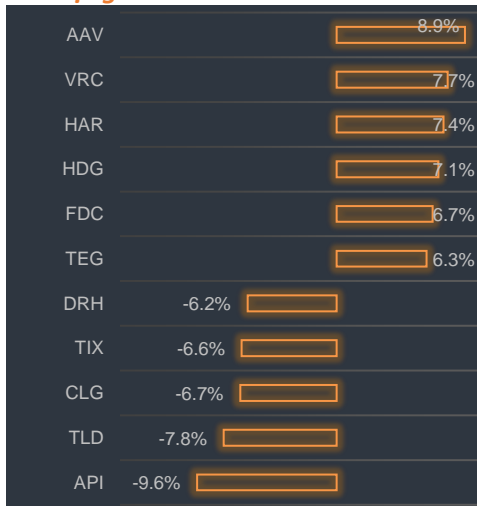
Xây dựng: TGG, TKC, SCI

Dầu khí: ASP, PGS, PGC

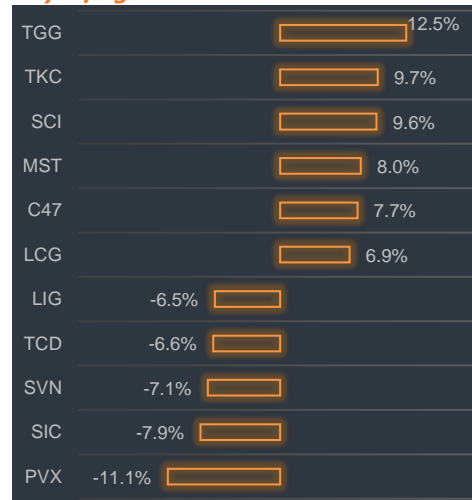
Chứng khoán: VIG, SBS, AGR

Ngân hàng: TPB, STB, EIB

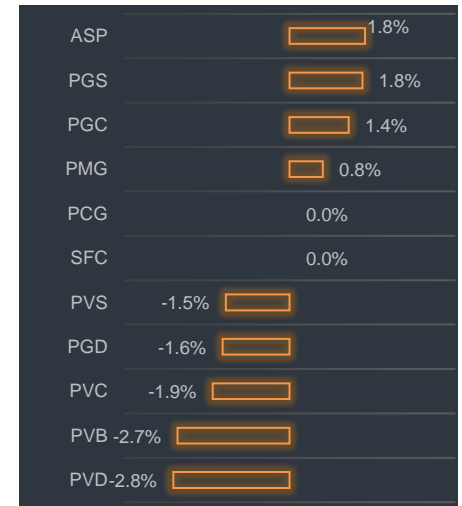
Bất động sản



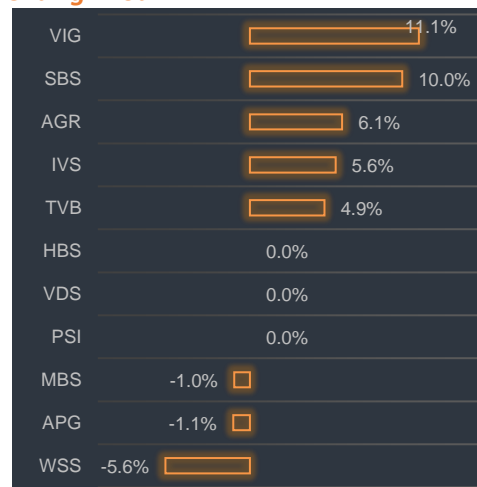
Xây dựng



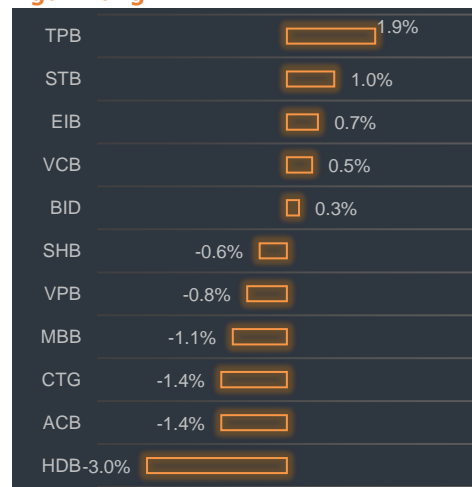
Dầu khí



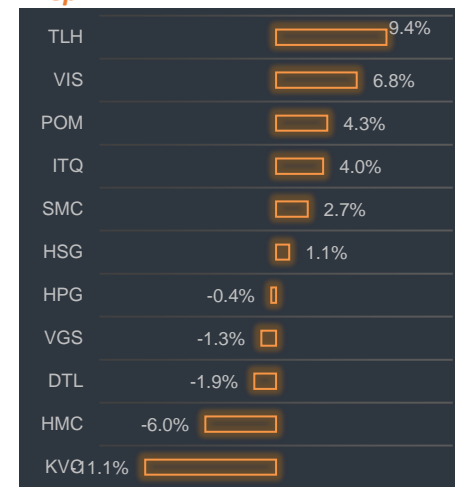
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931